

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 382/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp B, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp B, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyền số 2006 do Ủy ban nhân dân xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 12 năm 2006 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022, ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 có 02 (hai) con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 2008, giới tính: Nam và Nguyễn

Thiên P, sinh ngày 2013, giới tính: Nam. Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 thống nhất giao ông Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thiên P. Ông Nguyễn Thành L tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thiên P, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 2008, giới tính: Nam và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 2013, giới tính: Nam. Ông Nguyễn Thành L tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thiên P, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị L1 cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040897 ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Nguyễn Thanh Thùy**